|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA THỦY SẢN** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Nuôi trồng thủy sản** | | |
| 1. **Thông tin chung về học phần** | | |
| 1. **Mã học phần:** | | **AQT3017** |
| 1. **Tên học phần:** | | **Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi đặc sản vùng duyên hải** |
| 1. **Tên tiếng Anh:** | | Seed production and culture technology of local species |
| 1. **Số tín chỉ:** | | 02 (1LT, 1TH) |
| 1. **Phân bố thời gian:** | |  |
| **-** Lý thuyết: | | 15 tiết. |
| - Thực hành: | | 30 tiết |
| - Tự học: | | 45 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** | |  |
| - Khoa quản lí học phần: | | Thủy sản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | | ThS. Nguyễn Hữu Tích |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | | TS. Lê Thị Như Phương  ThS. Hoàng Văn Hùng |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** | |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | | Không |
| - Học phần học trước: | | Thực vật thủy sinh, Động vật thủy sinh, Mô phôi động vật thủy sản |
| - Học phần song hành: | | Không |

**2. Mục tiêu HP**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức về đặc điểm sinh học, sinh sản, kỹ thuật sản xuất giống và nuôi một số loài đặc sản có giá trị kinh tế cao như lươn, ếch, ba ba, cá hồi, cá sấu.

***2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức:*

- CO1: Có kiến thức về đặc điểm sinh học, sinh sản, thiết kế trại sản xuất giống và nuôi một số đối tượng nuôi thủy sản có giá trị kinh tế cao như lươn, ếch, ba ba, cá hồi, cá sấu.

*2.2.2. Về kỹ năng:*

- CO2: Có kỹ năng trong việc nuôi vỗ, kích thích sinh sản và ương nuôi ấu trùng, con giống lươn, ếch, ba ba, cá hồi, cá sấu.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO3: Có khả năng quản lý, tổ chức, vận hành tốt một cơ sở sản xuất giống và nuôi một số loài đặc sản.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Phân tích được các kiến thức về đặc điểm sinh học của các loài đặc sản và lựa chọn được loài nuôi, và thiết kế trại nuôi phù hợp với từng vùng, từng điều kiện kinh tế. | CO1 |
| CLO2 | Phân tích được kỹ thuật xuất giống nhân tạo và nuôi một số loài đặc sản của vùng đạt năng suất cao. | CO2 |
| CLO3 | Phân tích, xác định được các chỉ tiêu kỹ thuật khi chọn vị trí, hệ thống nuôi, tuyển chọn giống, quản lý trang trại và chăm sóc các loài đặc sản trong việc sản xuất giống và nuôi thương phẩm. | CO1, CO3 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A[[1]](#footnote-1) cụ thể như sau:

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| CLO 1 |  |  | R | M |  | I | I | I |  |  |  |  |
| CLO 2 |  |  | R | M |  | I | M | M |  |  |  |  |
| CLO 3 |  |  | R | M |  | R | I | I |  |  |  |  |
| Tổng hợp học phần |  |  | R | M |  | R | M | M |  |  |  |  |

**5. Học liệu:**

***5.1. Giáo trình***

[1]. Ngô Trọng Lư, Thái Bá Hổ, (2000). *Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản nước ngọt*. NXB Nông nghiệp.

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. Dương Tấn Lộc, (2001). *Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản nước ngọt*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh

[3]. Việt Chương, (2008). *Nuôi ếch công nghiệp*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Việt Chương, Nguyễn Việt Thái, (2015). *Phương pháp nuôi lươn*. NXB Thanh Hóa

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 15 tiết;

- Tổng số tiết tại cơ sở thực tập: 30 tiết

- Tổng số tuần học: 3 tuần học;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 5 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học

+ Kiểm tra giữa kì: 2 bài

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài.

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) |  | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | 1 | (\*) Giới thiệu học phần  **Chương 1: Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi lươn**  1.1. Đặc điểm sinh học của lươn  1.2. Kỹ thuật sản xuất giống lươn  1.3. Kỹ thuật nuôi lươn thương phẩm | 3 LT | - Trình bày được đặc điểm sinh học của lươn  - Trình bày được kỹ thuật sinh sản và ương nuôi lươn giống  - Trình bày được các hệ thống công trình nuôi lươn, chọn giống nuôi, thức ăn và kỹ thuật cho ăn, phòng và trị bệnh cho lươn, thu hoạch | CLO1, CLO2,  CLO3 | - GV thuyết giảng, tổ chức cho SV thảo luận;  - GV chốt kiến thức;  - GV giao bài tập về nhà |
| 2 | **Chương 2. Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi ếch**  2.1. Đặc điểm sinh học của ếch  2.2. Kỹ thuật sản xuất giống ếch  2.3. Kỹ thuật nuôi ếch thương phẩm | 3 LT | - Trình bày được đặc điểm sinh học của ếch  - Trình bày được kỹ thuật sinh sản và ương nuôi ếch giống  - Trình bày được các hệ thống công trình nuôi ếch, chọn giống nuôi, thức ăn và kỹ thuật cho ăn, phòng và trị bệnh cho ếch, thu hoạch | CLO1, CLO2,  CLO3 | - SV báo cáo kết quả thực hiện BTVN;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV chốt kiến thức;  - GV thuyết giảng;  - GV giao BTVN |
| 3 | **Chương 3:** **Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi ba ba**  3.1. Đặc điểm sinh học của ba ba  3.2. Kỹ thuật sản xuất giống ba ba  3.3. Kỹ thuật nuôi ba ba thương phẩm | 3 LT | - Trình bày được đặc điểm sinh học của baba  - Trình bày được kỹ thuật sinh sản và ương nuôi baba giống  - Trình bày được các hệ thống công trình nuôi baba, chọn giống nuôi, thức ăn và kỹ thuật cho ăn, phòng và trị bệnh cho baba, thu hoạch | CLO1, CLO2,  CLO3 | - SV báo cáo kết quả thực hiện BTVN;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV chốt kiến thức;  - GV thuyết giảng;  - GV giao BTVN |
|  | 4 | **Chương 4:** **Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá sấu**  4.1. Đặc điểm sinh học của cá sấu  4.2. Kỹ thuật sản xuất giống cá sấu  4.3. Kỹ thuật nuôi cá sấu thương phẩm | 3 LT | - Trình bày được đặc điểm sinh học của cá sấu  - Trình bày được kỹ thuật sinh sản và ương nuôi cá sấu giống  - Trình bày được các hệ thống công trình nuôi cá sấu, chọn giống nuôi, thức ăn và kỹ thuật cho ăn, phòng và trị bệnh cho cá sấu, thu hoạch | CLO1, CLO2,  CLO3 | - SV báo cáo kết quả thực hiện BTVN;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV chốt kiến thức;  - GV thuyết giảng;  - GV giao BTVN |
|  | 5 | **Chương 5:** **Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá hồi**  5.1. Đặc điểm sinh học của cá hồi  5.2. Kỹ thuật sản xuất giống cá hồi  5.3. Kỹ thuật nuôi cá hồi thương phẩm | 3 LT | - Trình bày được đặc điểm sinh học của cá hồi  - Trình bày được kỹ thuật sinh sản và ương nuôi cá hồi giống  - Trình bày được các hệ thống công trình nuôi cá hồi, chọn giống nuôi, thức ăn và kỹ thuật cho ăn, phòng và trị bệnh cho cá hồi, thu hoạch | CLO1, CLO2,  CLO3 | - SV báo cáo kết quả thực hiện BTVN;  - GV, SV thảo luận kết quả thực hiện BTVN;  - GV chốt kiến thức;  - GV thuyết giảng;  - GV giao BTVN |
| 2 | 1-5 | **Thực hành 1:** Thực hành tại cơ sở sản xuất giống và nuôi cá hồi | 15 TH | - Nắm được các khâu kỹ thuật và vận dụng được các kiến thức tổng hợp để vận hành trại sản xuất giống và nuôi cá hồi | CLO1, CLO2,  CLO3 | - SV trực tiếp thực hành kỹ thuật tại cơ sở sản xuất dưới sự hướng dẫn của GV và cán bộ kỹ thuật  - Báo cáo thu hoạch |
| 3 | 1-5 | **Thực hành 2:**  Thực hành tại cơ sở sản xuất giống và nuôi ba ba, ếch, lươn, cá sấu | 15 TH | - Nắm được các khâu kỹ thuật và vận dụng được các kiến thức tổng hợp để vận hành trại sản xuất giống và nuôi ba ba, ếch, lươn, cá sấu | CLO1, CLO2,  CLO3 | - SV trực tiếp thực hành kỹ thuật tại cơ sở sản xuất dưới sự hướng dẫn của GV và cán bộ kỹ thuật  - Báo cáo thu hoạch |
| Theo lịch thi |  | Thi cuối kì |  |  |  |  |

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. *Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4: Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần, tên bài đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1,  CLO2,  CLO3 | Rubric đánh giá chuyên cần  (bảng 5) |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | A2.1. Báo cáo thu hoạch: Thực hành tại cơ sở sản xuất giống và nuôi cá hồi | 50% | x | CLO1,  CLO2,  CLO3 | Báo cáo  (rubric đánh giá bài kiểm tra số 1 tại mục 8.2.2) |
| A2.2. Báo cáo thu hoạch thực hành tại cơ sở sản xuất giống và nuôi ba ba, ếch, lươn hoặc cá sấu | 50% | x | CLO1,  CLO2,  CLO3 | Báo cáo  (rubric đánh giá bài kiểm tra số 2 tại mục 8.2.2) |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Đánh giá kiến thức và khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào từng vấn đề cụ thể trong lĩnh vực sản xuất giống và nuôi các loài đặc sản |  |  | CLO1,  CLO2,  CLO3 | Sinh viên làm bài tại phòng thi ở trường vào đề trên giấy thi do nhà trường chuẩn bị sẵn. Sau đó bài thi sẽ được rọc phách và đưa lại cho 2 giám khảo chấm thành 2 lần; 2 GK thống nhất điểm và nhập điểm vào danh sách thi. |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi. | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >= 90% số tiết trên lớp | Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận. | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học.

- Hình thức: Báo cáo thuyết trình làm việc nhóm

- Thời gian: 30 phút/nhóm (15 phút trình bày và 15 phút trả lời câu hỏi)

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Trình bày**  **(30%)** | **Bản báo cáo**  **(30%)** | **Trả lời**  **(30%)** | **Trình chiếu**  **(10%)** |
| 3 | Trình bày đủ 100% nội dung; phong thái tự tin, thuyết phục; có sử dụng giao tiếp bằng mắt, ngôn ngữ cơ thể. | Giải quyết được 100% yêu cầu nhiệm vụ; các thông tin đảm bảo tính chính xác; trình bày đúng thể thức văn bản, văn phong khoa học, diễn đạt mạch lạc. | Trả lời được 100% câu hỏi của GV chấm thi; Trả lời lưu loát, tự tin, thể hiện sự nắm vững kiến thức bài học. | - |
| 2 | Trình bày đủ ý nhưng phong thái thể hiện còn hạn chế. | Giải quyết được > 80% yêu cầu nhiệm vụ; các thông tin đảm bảo tính chính xác; trình bày đúng thể thức văn bản. | Trả lời được > 80% câu hỏi của GV chấm thi. | - |
| 1 | Trình bày còn thiếu một số ý nhưng đạt >50% nội dung. | Giải quyết được > 50% yêu cầu nhiệm vụ; các thông tin đảm bảo tính chính xác; có một số hạn chế về trình bày báo cáo. | Trả lời được > 50% câu hỏi của GV chấm thi | Trình chiếu khoa học, rõ ràng, hỗ trợ hiệu quả cho phần thuyết trình. |
| 0 | Không trình bày được nội dung | Giải quyết được < 50% yêu cầu nhiệm vụ. | Trả lời được < 50% câu hỏi của GV chấm thi | Không có bản trình chiếu |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 2 | Phân tích đặc điểm sinh học và ứng dụng trong sản xuất giống và nuôi các loài đặc sản | - Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng; có thể trình bày theo cách khác nhưng đúng vẫn cho điểm tối đa | 4 |
| 3 | Kĩ thuật sản xuất giống và nuôi các loài đặc sản | - Theo đáp án chấm: Đủ ý, rõ ràng; có thể trình bày theo cách khác nhưng đúng vẫn cho điểm tối đa | 6 |
| **Tổng** | | | 10 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quảng Ninh,ngày 20 tháng 7 năm 2020   |  |  | | --- | --- | | **Trưởng khoa** | **Người biên soạn** | |
|  |

1. I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu; R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu; A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT. [↑](#footnote-ref-1)